

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19/02/2025

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN – TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chiêu

Bà Lê Thị Trúc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trà Ôn.

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn không tham gia phiên tòa

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 451/2024/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024, về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Lê Văn P**, sinh năm 1962. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà **Huỳnh Thị T**, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 25/12/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Văn P trình bày và yêu cầu:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn P và bà Huỳnh Thị T xây dựng hôn nhân vào năm 2017, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 15/7/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống làm việc tại ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, vợ chồng đã sống ly thân khoảng 01 năm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân

không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Lê Văn P khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Huỳnh Thị T.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ông P xin được vắng mặt khi Toà án giải quyết vụ án.

**Tại bản tự khai ngày 25/12/2024 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Huỳnh Thị T trình bày:* Trình bày của ông Lê Văn P về quá trình tạo lập hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, về con chung, tài sản chung, nợ chung như nêu trên là đúng. Theo yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn P, bà T có ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T đồng ý ly hôn với ông Lê Văn P.
- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bà T xin được vắng mặt khi Toà án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Ông Lê Văn P khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Thị T; bị đơn bà Huỳnh Thị T có nơi cư trú tại ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Do đó, vụ án có quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn ông Lê Văn P, bị đơn bà Huỳnh Thị T đều có yêu cầu được vắng mặt khi Toà án giải quyết vụ án. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt các đương sự này.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn P và bà Huỳnh Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 15/7/2017 nên hôn nhân giữa ông P và bà T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Ông Lê Văn P khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Huỳnh Thị T; bị đơn bà T đồng ý ly hôn với ông P. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông P được ly hôn với bà T.

[2.2] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Văn P và bà Huỳnh Thị T đều trình bày vợ chồng không có con chung nên không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn P phải nộp tiền án phí ly hôn là 300.000đ, do ông P sinh năm 1962 là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí, nên Hội đồng xét xử miễn tiền án phí cho ông P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn P.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Lê Văn P được ly hôn với bà Huỳnh Thị T.

1.2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Không có nên không đặt ra xem xét.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn tiền án phí ly hôn cho ông Lê Văn P.

3. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án xử công khai sơ thẩm, Tòa án báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
 - VKSND huyện Trà Ôn;
 - Chi Cục THADS huyện Trà Ôn;
 - UBND xã Hựu Thành
- (Giấy CNKH số 59, ngày 15/7/2017)
- Các đương sự;
 - Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Luân